

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST

Ngày 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lý Văn Chinh.

2, Bà Vũ Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/HSST ngày 14/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST- HS, ngày 01/6/2021, đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh ngày 01/7/1980, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn năm 2014) và 01 con, sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: 01,năm 2015 bị TAND thị xã B xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; nhân thân: Năm 2010 bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 15/01/2021, tại khu vực tổ Y, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an phường S, thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Phạm Ánh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Phạm Ánh T đang mặc 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có 01 (một) gói giấy, bên trong gói giấy có 02 (hai) gói đều được gói bằng giấy, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,08g (không thấy không tám gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Ánh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 vỏ màu xanh đen, 02 (hai) xi lanh nhựa đều chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Ánh T khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine do T mua với một đối tượng nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2021 với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 39, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,08g (không thấy không tám gam)*”.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSNDTP, ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phạm Ánh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

b, ...

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ánh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Ánh T từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T39 và A2 còn nguyên dấu niêm phong, 02 xi lanh nhựa đều chưa qua sử dụng, 01 túi nilon màu đen; tạm giữ của bị cáo Phạm Ánh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 03476481xx để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/01/2021 Phạm Ánh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 0,08g (*không phải không tám gam*) ma túy loại Heroine với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Do Phạm Ánh T đã có một tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" chưa

được xóa án tích. Nên hành vi của Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc, năm 2015 đã bị xử phạt tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác bị cáo có bố đẻ là thương binh, bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T39 và A2 còn nguyên dấu niêm phong, 02 xi lanh nhựa đều chưa qua sử dụng, 01 túi nilon màu đen.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Phạm Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, có số sê ri 1: 3590340407821xx và số sê ri 2: 3590340407821xx, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 03476481xx.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Ánh T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Ánh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ánh T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021.

2, *Về vật chứng*:

- Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T39 và A2 còn nguyên dấu niêm phong, 02 xi lanh nhựa đều chưa qua sử dụng, 01 túi nilon màu đen.

+ Tạm giữ của bị cáo Phạm Ánh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, có số sê ri 1: 3590340407821xx và số sê ri 2: 3590340407821xx, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 03476481xx để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 10/6/2021).

3, *Về án phí*:

- Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Phạm Ánh T phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSDT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

